

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày: 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Trung Giàu.
2. Bà Phạm Thị Kim Lan.

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Th ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

Phạm Anh Th, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp CM, xã TN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Minh H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976;

Chồng: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 31/5/2021 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Vũ Liêm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Võ Tuấn A (B), sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp TĐ, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Võ Hoàng D, sinh năm 1978 và bà Võ Bích L (chết);

Vợ, con: không có, hiện đang sống chung như vợ chồng với Lê Thị Kiều H, sinh năm 2002.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 29/5/2020, bị Công an xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 03192/QĐ-XPHC);

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2021 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quốc Đạt - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt.

* Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1998. Có mặt.

Nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* Người chứng kiến:

1. Ông Tạ Văn Th, sinh năm 1950. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1973. Vắng mặt.

3. Bà Võ Thị H, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

4. Bà Huỳnh Hồng L, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2021 đến ngày 08/5/2021, bị cáo Phạm Anh Th đã 02 lần có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo Võ Tuấn A có hành vi “Che giấu tội phạm” cho bị cáo Th, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 01/03/2021, lực lượng Công an xã BP, thành phố BT tiến hành kiểm tra hành chính nhà ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; tại thời điểm kiểm tra trong nhà có Phạm Anh Th, Nguyễn Thanh Th (SN: 1998) và Võ Thị Hậu (SN: 2003). Khi kiểm tra đến khu vực trước cửa phòng ngủ của bị cáo Th thì phát hiện dưới nền gạch sàn nhà có nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên báo cho Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến lập biên bản. Tang vật thu giữ: 04 túi nylon được đánh số 1, 1A, 3, 5, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng.

Bị cáo Th khai nhận: Các tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy của bị cáo Th, khoảng 17 giờ ngày 27/02/2021 bị cáo được một đối tượng tên Th đến nhà số 461 cho để sử dụng. Khi lực lượng Công an vào nhà kiểm tra, bị cáo Th vào phòng ngủ lấy túi ma túy định cất giấu nhưng khi vừa ra

khỏi cửa phòng thì làm rơi xuống nền nhà, bị cáo Th dùng chân đá vào túi ma túy làm ma túy văng ra để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Theo kết luận giám định số 22/2021/GĐMT ngày 05/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 5,9244 gam.

Lần thứ hai: Trong thời gian cho tại ngoại chờ truy tố hành vi trên thì vào khoảng 10 giờ ngày 08/5/2021, lực lượng Công an xã BP, thành phố BT tiếp tục kiểm tra hành chính nhà ấp BT, xã BP, thành phố BT; tại thời điểm kiểm tra trong nhà có Phạm Anh Th, Võ Tuấn A, Võ Thị H và Trần Thị Ch (SN: 1973). Khi lực lượng Công an kiểm tra phòng ngủ của bị cáo Th (lúc này trong phòng có Th và Tuấn A) thì phát hiện Tuấn A có hành vi dùng tay ném 01 túi nylon được hàn kín ba phía, trên miệng túi có rãnh khếp sọc đỏ, bên trong có 03 túi nylon, 01 túi nylon rỗng và 02 túi nylon được hàn kín bốn phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy qua lam cửa sổ ra bên ngoài nên báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến lập biên bản. Tang vật thu giữ:

- 01 túi nylon được hàn kín ba phía, trên miệng túi có rãnh khếp sọc đỏ, bên trong có 03 túi nylon, 01 túi nylon rỗng và 02 túi nylon được hàn kín bốn phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng.
- 02 kéo kim loại.
- 01 túi nylon rỗng.
- 01 bình kim loại có chữ Bluesky.
- 01 bình nhựa có chữ Sting, nắp màu đỏ có gắn ống hút màu tím.

Bị cáo Th và bị cáo Tuấn A khai nhận: 02 túi nylon màu trắng, hàn kín, mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy của bị cáo Th, vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/5/2021, bị cáo Th được một người tên Ph cho và đem về nhà số 461 cất trong phòng ngủ để sử dụng, một lúc sau thì bị cáo Tuấn A đến phòng Th chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, nghe lực lượng Công an yêu cầu mở cửa kiểm tra, trước khi mở cửa, bị cáo Th nhìn xuống nền gạch và nói với bị cáo Tuấn A “*Coi chừng bạch đồ*”. Do trước đây đã từng sử dụng ma túy nên khi nghe bị cáo Th nói vậy, bị cáo Tuấn A biết bị cáo Th muốn bị cáo Tuấn A cất giấu dùm bạch ma túy nên lấy túi nylon bên trong có đựng các túi ma túy của bị cáo Th đang để trên nền gạch và phía dưới bạch cả phê ném qua lam cửa sổ để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện.

Theo kết luận giám định số 46/2021/GĐMT ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,2569 gam.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTPBT ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Anh

Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b và g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và Võ Tuấn A về tội “*Che giấu tội phạm*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng các điểm b và g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Anh Th từ 05 năm đến 06 năm tù về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Tuấn A từ 06 đến 09 tháng tù về “*Tội che giấu tội phạm*”.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Th;

+ Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 22/2021 và 01 phong bì số 46/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Hải Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 02 kéo kim loại; 01 túi nylon rỗng; 01 bình kim loại có chữ Bluesky; 01 bình nhựa có chữ Sting, nắp màu đỏ có gắn ống hút màu tím.

- Người làm chứng Nguyễn Thanh Th trình bày: Th là bạn của bị cáo Th, vào khoảng 23 giờ ngày 01/03/2021 Th có đến nhà số 461, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre chơi, có thấy lực lượng Công an phát hiện dưới nền gạch sàn nhà trước phòng ngủ của Th có nhiều tinh thể màu trắng và thu giữ 04 túi nylon được đánh số 1, 1A, 3, 5 có nghe Th khai ma túy là của Th được một đối tượng tên Th cho để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh Th trình bày: thống nhất về hành vi phạm tội cũng như tội danh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Th. Đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm đến nhân thân của bị cáo, cụ thể là bị cáo không sống chung với cha từ nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, bị cáo lấy chồng sớm và hiện nay chồng của bị cáo đang chấp hành án, bị cáo đang nuôi 03 con còn nhỏ để quyết định hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Tuấn A trình bày: thống nhất về hành vi phạm tội cũng như tội danh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Tuấn A. Đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo, cụ thể bị cáo sống chung với bà nội từ nhỏ do mẹ chết, cha bỏ đi nơi khác, bị cáo có ông bà nội là người có công và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo đã ăn năn về hành vi của bị cáo để quyết

định hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị miễn án phí và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố và không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo Tuấn A đã biết lỗi về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Th không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người chứng kiến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người chứng kiến, người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 01/3/2021 đến ngày 08/5/2021, tại nhà thuộc ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Th đã 02 lần có hành vi tàng trữ trái phép với tổng trọng lượng 6,1813 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng; bị cáo Tuấn A vào ngày 08/5/2021, tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết bị cáo Th đang tàng trữ trái phép 0,2569 gam ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo Tuấn A đã có hành vi lấy số ma túy mà bị cáo Th đang tàng trữ ném bỏ nhằm che giấu hành vi phạm tội của bị cáo Th.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Th nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng đã 02 lần cất giấu tổng cộng 6,1813 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi này của bị cáo đã phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Tuấn A nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm, dù không hứa hẹn trước nhưng đã có hành vi ném bỏ ma túy của bị cáo Th nhằm che giấu cho hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo Th được

quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự nên bị cáo Tuấn A đã phạm “*Tội che giấu tội phạm*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và hành vi phạm tội của bị cáo Tuấn A đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự, làm phát sinh nguy cơ xảy ra các tội phạm và tệ nạn khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

Bị cáo Th có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Tuấn A có nhân thân xấu, không có tiền án nhưng đang có 01 tiền sự về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*”, bị cáo Th thuộc diện hộ nghèo và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo Tuấn A thuộc diện hộ nghèo, có ông nội được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2002 đến 2004, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, bà nội được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen đã góp công sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: do bị cáo Th không có tài sản và thu nhập ổn định, không cần thiết nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Võ Tuấn A: một trong những điều kiện để được hưởng án treo là “*Có nhân thân tốt*”, tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng án treo quy định rõ: “*Được coi là có nhân thân tốt nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật ...*”. Đối chiếu với hành vi của bị cáo Tuấn A, trước khi hành vi che giấu tội phạm bị phát hiện thì bị cáo Tuấn A khai đã từng sử dụng trái phép chất ma túy, đã từng bị Công an xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tức bị cáo đã từng vi phạm Luật phòng, chống ma túy nên không thỏa điều kiện “*có nhân thân tốt*”

theo quy định trên. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ cho bị cáo Tuấn Anh hưởng án treo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì số 22/2021 và 01 phong bì số 46/2021 chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 kéo kim loại; 01 túi nylon rỗng; 01 bình kim loại có chữ Bluesky; 01 bình nhựa có chữ Sting, nắp màu đỏ có gắn ống hút màu tím là công cụ để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với các đối tượng tên Thanh và Phong: do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Tuấn A thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tuấn Anh.

Bị cáo Th thuộc diện hộ nghèo nhưng không nộp đơn xin miễn án phí nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh Th phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” và bị cáo Võ Tuấn Anh phạm “*Tội che giấu tội phạm*”.

1. Áp dụng các điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Th 05 (năm) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2021.

2. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn A 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì số 22/2021 và 01 (một) phong bì số 46/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Hải Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định.

- 02 kéo kim loại;

- 01 (một) túi nylon rỗng;

- 01 (một) bình kim loại có chữ Bluesky;

- 01 (một) bình nhựa có chữ Sting, nắp màu đỏ có gắn ống hút màu tím.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2021 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12, Điều 14 và 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Anh Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Võ Tuấn A được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TN, huyện MCB (1b);
- UBND xã AH, huyện CT;
- Bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương